

Tán khía

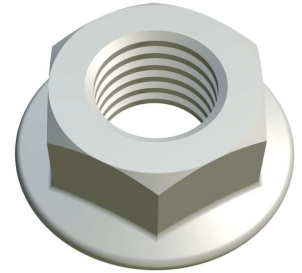
Cấp bền và ký hiệu

Thép cấp bền 8, cấp bền 10

Thép không gỉ (Inox): A2, A4

• DIN 6923 là tiêu chuẩn Đức quy định đai ốc lục giác có mặt bích (Hexagon Flange Nut). Phần mặt bích (flange) ở đáy đai ốc đóng vai trò như lông đèn tích hợp, giúp phân bố lực siết đều hơn, tăng **khả năng chống lỏng** và **bảo vệ bề mặt** chi tiết.

• Có hai loại: Tán có khía (Serrated Flange Nut) và Tán không khía (Non-Serrated Flange Nut).



Chú Thích:

d: đường kính danh nghĩa của ren

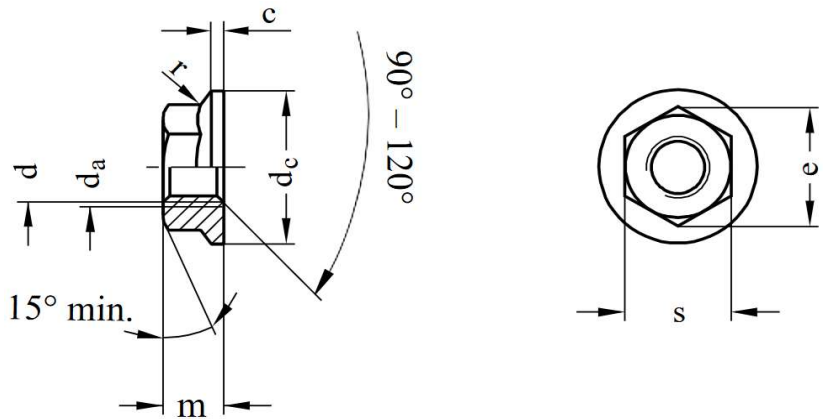
da: đường kính miệng vát

dc: đường kính mặt tỷ làm việc

m: độ dày

e: đường kính ngoại tiếp lục giác

s: kích thước khóa tay



Đường kính ren (d)			M5	M6	M8	M10	M12	M14	M16	M20
P	Bước Ren	Ren Thô	0.8	1	1.25	1.5	1.75	2	2	2.5
		Ren Nhuyễn 1	-	-	1	1.25	1.5	1.5	1.5	1.5
		Ren Nhuyễn 2	-	-	-	1	1.25	-	-	-
c	min.		1	1.1	1.2	1.5	1.8	2.1	2.4	3
da	min.		5	6	8	10	12	14	16	20
	max.		5.75	6.75	8.75	10.8	13	15.1	17.3	21.6
dc	max.		11.8	14.2	17.9	21.8	26	29.9	34.5	42.8
e	min.		8.79	11.05	14.38	16.64	20.03	23.36	26.75	32.95
m	max.		5	6	8	10	12	14	16	20
	min.		4.7	5.7	7.6	9.6	11.6	13.3	15.3	18.9
s	max. = Danh Nghĩa		8	10	13	15	18	21	24	30
	min.		7.78	9.78	12.73	14.73	17.73	20.67	23.67	29.67
r	max.		0.3	0.36	0.48	0.6	0.72	0.88	0.96	1.2